TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/DS-ST
Ngày: 31-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 258/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Dương Duy D, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1980; Nơi cư trú: Ấp LTA, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

1.2. Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1960; Nơi cư trú: : Ấp LTA, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Yến L là Dương Duy D, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1980; Nơi cư trú: Ấp LTA, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp theo Hợp đồng ủy quyền ngày 17 tháng 12 năm 2024.

2. Bị đơn: Nguyễn Quang T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp LTA, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 11 năm 2024 của bà Nguyễn Thị Yến L, anh Dương Duy D và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Dương Duy D trình bày:

Nguyên anh và mẹ anh là bà Nguyễn Thị Yến L có biết với anh Nguyễn Quang T, do anh T nói cần tiền để đầu tư nuôi cá tra và trang trải cuộc sống nên hỏi vay tiền của mẹ con anh. Anh T vay của mẹ con số tiền 350.000.000 đồng, việc vay mượn này các bên có lập giấy vay tiền ngày 02 tháng 01 năm 2021 và cả hai bên đều có ký tên xác nhận của, với thỏa thuận là không xác định thời hạn vay, lãi suất vay là 2,5%/tháng, mục đích vay là để đầu tư nuôi cá tra, trang trải cuộc sống, anh T đã nhận đủ số tiền vay này và cam kết trả đầy đủ lãi suất hàng tháng và trả lại số tiền gốc khi mẹ con anh yêu cầu.

Tuy nhiên, sau khi vay số tiền thì anh T đã không trả lãi suất đầy đủ theo thỏa thuận và từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến nay anh T đã không trả bất kỳ khoản tiền lãi suất nào cho mẹ con anh. Do anh T vi phạm thỏa thuận về trả lãi suất và do mẹ con anh có nhu cầu lấy lại số tiền gốc 350.000.000 đồng nên khoảng đầu năm 2023 đến nay mẹ con anh đã nhiều lần gặp trực tiếp hoặc gọi điện yêu cầu trả lại số tiền vay này và lãi suất nhưng anh T không chịu trả. Ngày 07 tháng 10 năm 2024, mẹ con anh thông báo yêu cầu anh T trả lại toàn bộ số tiền vay nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo (yêu cầu trả trước ngày 07 tháng 11 năm 2024), nhưng đến nay đã quá thời hạn này nhưng ông T vẫn không chịu trả cho chúng tôi. Nhận thấy anh T có hành vi cố tình né tránh, không trả số tiền vay gốc và lãi suất đã thỏa thuận. Nay mẹ con anh yêu cầu anh Nguyễn Quang T trả cho mẹ con anh số tiền tổng cộng là 549.476.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 350.000.000 đồng và số tiền lãi suất là 1,66%/tháng, tạm tính từ ngày chưa trả lãi suất (ngày 01 tháng 01 năm 2022) đến ngày khởi kiện (ngày 10 tháng 11 năm 2024) là 199.476.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Dương Duy D rút một phần yêu

cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Nguyễn Quang T trả số tiền gốc còn nợ là 350.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Quang T, Toà án đã triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến L, anh Dương Duy D; buộc bị đơn anh Nguyễn Quang T trả cho các nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến L, anh Dương Duy D số tiền còn nợ là 350.000.000 đồng. Đối với phần rút yêu cầu của bà Nguyễn Thị Yến L, anh Dương Duy D thì đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:*

[1.1] Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Quang T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] Các nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến L, anh Dương Duy D rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu anh Nguyễn Quang T trả số tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 71, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Yến L, anh Dương Duy D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị đơn anh Nguyễn Quang T có nợ tiền của bà Nguyễn Thị Yến L, anh Dương Duy D là có căn cứ, điều đó đã được thể hiện qua "Giấy vay tiền hụi" ngày 2 tháng 1 năm 2021 là anh T có vay của bà L, anh D số tiền là 350.000.000.000 đồng và cam kết trả tiền lãi, gốc theo thỏa thuận. Nhưng sau thời gian vay, anh T không trả tiền lãi cho bà L và anh D đúng theo thỏa thuận, đồng thời từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, anh T đã không trả trả tiền lãi cũng như tiền gốc cho bà L, anh D. Vì vậy, việc khởi kiện của bà L, anh D là có căn cứ, còn anh T đã được Tòa án tống đạt các thông báo theo đúng quy định nhưng anh không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, vì vậy đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu tiền lãi: Các nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến L, anh Dương Duy D rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu anh Nguyễn Quang T trả số tiền lãi, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, đồng thời cũng phù hợp với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Yến L và anh Dương Duy D.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 144 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định: "Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"; căn cứ vào điểm đ khoản 1.3 Điều 1 Mục II của Danh mục án phí kèm theo Nghị quyết, anh Nguyễn Quang T phải chịu toàn bộ án phí của số tiền phải thực hiện nghĩa vụ; bà Nguyễn Thị Yến L và anh Dương Duy D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 71, các Điều 91, 144, 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Yến L và anh Dương Duy D, buộc anh Nguyễn Quang T trả cho bà Nguyễn Thị Yến L và anh Dương Duy D số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Yến L và anh Dương Duy D về việc yêu cầu anh Nguyễn Quang T trả lại số tiền tiền lãi.

3. Về án phí:

3.1. Anh Nguyễn Quang T phải chịu 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Anh Dương Duy D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 6.495.000 đồng (sáu triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014459 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3.3. Bà Nguyễn Thị Yến L được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng